**TOÀ ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN TRIỆU PHONG**
**TỈNH QUẢNG TRỊ**

Bản án số: 06/2025/HS-ST
Ngày: 26-3-2025

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU PHONG, TỈNH QUẢNG TRỊ**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Phan Đăng Khoa.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lê Thị Hồng Huệ và bà Nguyễn Thị Điệp.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Thị Mỹ Huyền - Thư ký Toà án nhân dân huyện Triệu Phong.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong tham gia phiên toà*:** Ông Lê Văn Huân - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2025, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2025/TLST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2025/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

**Nguyễn VH,** sinh ngày 02/9/1996, tại Quảng Trị; nơi cư trú: khu phố L, phường Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Thợ sơn; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1967; con bà Nguyễn Thị KC, sinh năm 1966. Cả hai hiện trú tại khu phố L, phường Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Trị. Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ tư; Vợ, con: chưa có.

Tiền án: Ngày 07/7/2023, bị Tòa án nhân dân thị xã Quảng Trị tuyên phạt 08 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" tại Bản án số 09/2023/HS-ST, chấp hành xong ngày 30/11/2023.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 23/9/2021, bị Công an phường Đông Lương ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 65/QĐ-XPHC số tiền 1.000.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản" (đã hết thời hiệu thi hành).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/11/2024 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

**Bị hại:** Bà Trần TK, sinh năm 1966, nơi cư trú: tổ 20, phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Ông Hồ SP, sinh năm 1993; nơi cư trú: thôn A, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

+ Ông Nguyễn H, sinh năm 1965; nơi cư trú: thôn D, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

+ Ông Nguyễn C, sinh năm 1994; nơi cư trú: số 12 đường X, khu phố A, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 03/10/2024, Hồ SP rủ Nguyễn VH đi tìm nơi sơ hở lấy trộm tài sản để lấy tiền tiêu xài, VH đồng ý. SP và VH đứng ở đường A, phường Đ, thành phố H và xin đi nhờ một người không quen biết chở cả hai bằng xe máy (không nhớ rõ đặc điểm) về đến đoạn đường liên xã thuộc thôn D, xã T, huyện P. Khi đến đây, cả hai đi bộ dọc đường liên xã hướng đi xã Triệu Đại thì phát hiện tại sân nhà ông Nguyễn H, sinh năm 1965, trú tại thôn D, xã T, huyện P cổng không khóa, ở giữa sân có một xe máy nhãn hiệu Wave, màu đỏ, SP nói với VH để SP vào lấy trộm xe còn VH đứng ở ngoài cảnh giới. SP đi vào sân, đến gần chiếc xe Wave thì thấy xe có khóa cổ và đã cũ, nghĩ không bán được nhiều tiền nên SP quay trở ra. Khi vừa quay ra thì SP phát hiện còn có 01 xe mô tô nhãn hiệu Drum, màu nâu trắng, biển kiểm soát 43K8-5738, xe không có khóa cổ dựng ở góc sân nên SP dắt ra khỏi nhà ông H. Cả hai dắt xe đi được khoảng 200 mét thì SP dùng tay tháo tấm bảo vệ phía trước xe, gỡ 02 đầu dây điện bên trong rồi dùng chân đạp cho nổ máy. SP điều khiển xe chở VH đến cơ sở cầm đồ của anh Nguyễn C, sinh năm 1994, trú tại số 12 đường X, khu phố A, phường B, thành phố H để cầm cố nhưng anh C không đồng ý vì xe không có giấy tờ (quá trình di chuyển xe bị rơi biển kiểm soát). Do quen biết với nhau từ trước nên VH mượn của anh C số tiền 900.000 đồng và đặt xe lại làm tin, nên anh C đồng ý. Lấy được tiền, cả hai chia nhau tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá số 20/KLĐG ngày 25/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Triệu Phong, kết luận: Xe máy nhãn hiệu "DRUM", màu sơn nâu, dung tích xi lanh 97 $cm^3$, biển kiểm soát 43K8-5738, số máy IP50FMG310104950, số khung LF3XCG4C51B201290, xe đã qua sử dụng có giá là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng).

Cáo trạng số 07/CT-VKSTP ngày 24/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Nguyễn VH về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn VH phạm tội "Trộm cắp tài sản"; áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bà Trần TK 01 xe máy nhãn hiệu "DRUM", màu sơn nâu, dung tích xi lanh 97 $cm^3$, biển kiểm soát 43K8-5738, số máy IP50FMG310104950, số khung LF3XCG4C51B201290 (xe đã qua sử dụng).

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn H yêu cầu bị cáo Nguyễn VH bồi thường lại giá trị tài sản bị mất. Tại phiên tòa, bị cáo tự nguyện bồi thường lại giá trị tài sản đã chiếm đoạt 1.500.000 đồng cho ông H nên đề nghị Tòa án ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và ông H.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Triệu Phong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tối ngày 03/10/2024, Nguyễn VH đã có hành vi lén lút lấy trộm một xe mô tô nhãn hiệu Drum, màu nâu trắng, biển kiểm soát 43K8-5738 dựng ở góc sân nhà ông Nguyễn H tại thôn D, xã T, huyện P. Tại bản kết luận định giá số 20/KLĐG ngày 25/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Triệu Phong, kết luận: Xe máy nhãn hiệu "DRUM", màu sơn nâu, dung tích xi lanh 97 $cm^3$, biển kiểm soát 43K8-5738, số máy IP50FMG310104950, số khung LF3XCG4C51B201290, xe đã qua sử dụng có giá là 1.500.000 đồng. Mặc dù trị giá của xe máy bị cáo trộm cắp có trị giá 1.500.000 đồng, tuy nhiên vào ngày 07/7/2023, bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã Quảng Trị xử phạt 08 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" tại Bản án số 09/2023/HS-ST. Bị cáo đã chấp hành xong bản án này vào ngày 30/11/2023 nên tính đến ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội 03/10/2024 là chưa được xóa án tích. Do đó, hành vi này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội và quá trình nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Nguyễn VH là người có sức khỏe để tự lao động nuôi sống bản thân nhưng vì hám lợi nên lợi dụng sơ hở của người khác để lấy trộm tài sản với mục đích bán để tiêu xài cá nhân. Bị cáo biết rõ việc trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm vào quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây hoang mang dư luận, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an ninh trên địa bàn xã Triệu Thuận nói riêng và huyện Triệu Phong nói chung. Vì vậy, cần xử phạt mức án nghiêm và cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo học tập, cải tạo phấn đấu trở thành người tốt, biết tôn trọng pháp luật đồng thời cũng nhằm răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn VH đang bị tạm giam theo Quyết định tạm giam số 06/2025/HSST-QĐTG ngày 26/02/2025 của Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong. Bị cáo bị xử phạt tù, tính ngày bản án có hiệu lực pháp luật không đủ 45 ngày nên

Hội đồng xét xử tiếp tục ra Quyết định tạm giam đối với bị cáo với thời hạn 45 ngày, kể từ ngày xét xử để đảm bảo cho việc thi hành án.

[4] Đối với Hồ SP, là người cùng với Nguyễn VH thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 1.500.000 đồng. Tuy nhiên, Hồ SP chưa bị xử phạt vi phạm hành chính hay bị kết án về hành vi chiếm đoạt tài sản nên hành vi của SP không cấu thành tội phạm. Ngày 25/11/2024, Công an huyện Triệu Phong đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với SP là đúng quy định của pháp luật.

Đối với ông Nguyễn C, là người cho VH và SP mượn số tiền 900.000 đồng và đặt xe lại làm tin, C không biết đó là tài sản trộm cắp nên không có cơ sở xử lý. Số tiền này Hồ SP đã tự nguyện trả lại cho ông Nguyễn C, ông C không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ: Quá trình điều tra xác định được xe mô tô biển kiểm soát 43K8-5738 đứng tên sở hữu là bà Trần TK, sinh năm 1966, trú tại tổ 20, phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng. Chiếc xe máy này bà TK mua vào tháng 7 năm 2001 nhưng sau đó bị mất trộm, bà TK không nhớ chính xác thời gian cụ thể. Do đó, xác định bà Trần TK là bị hại trong vụ án. Tại đơn xin xét xử vắng mặt và yêu cầu nhận lại tài sản ngày 21/3/2025, bà TK yêu cầu được nhận lại chiếc xe máy này nên cần trả lại cho bà TK là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, ông Nguyễn H yêu cầu bị cáo Nguyễn VH bồi thường lại giá trị tài sản bị mất là 1.500.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo và ông Nguyễn H thỏa thuận: Bị cáo Nguyễn VH tự nguyện bồi thường giá trị tài sản đã chiếm đoạt là 1.500.000 đồng cho ông Nguyễn H. Hội đồng xét xử xét thấy: Sự thỏa thuận giữa bị cáo và ông Nguyễn H là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần ghi nhận theo quy định tại Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, 589 Bộ luật Dân sự.

[7] Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Nguyễn VH phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn H là 1.500.000 đồng.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Về trách nhiệm hình sự:**

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn VH phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo **Nguyễn VH** 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 14/11/2024.

**2. Về vật chứng và tài sản tạm giữ:** Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bà Trần TK một xe máy nhãn hiệu "DRUM", màu sơn nâu, dung tích xi lanh 97 $cm^3$, biển kiểm soát 43K8-5738.

*(Vật chứng nói trên hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Phong, đặc điểm của các loại vật chứng này được thể hiện theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/02/2025 giữa Công an huyện Triệu Phong và Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Phong).*

**3. Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 589 Bộ luật Dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Nguyễn VH và ông Nguyễn H: Bị cáo Nguyễn VH tự nguyện bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn H số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành mà bên thi hành án không chịu thi hành khoản tiền nói trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**4. Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Nguyễn VH phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn VH và ông Nguyễn H có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Trần TK, ông Hồ SP và ông Nguyễn C vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận***:
- TAND tỉnh, VKS tỉnh Quảng Trị;
- CA tỉnh Quảng Trị;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- VKS huyện Triệu Phong;
- THA Hình sự, THA dân sự;
- Người TGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Phan Đăng Khoa**